Tên: ……..

Lớp: S7…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Week: 38

Từ vựng HW: ……

Nghe HW: ……

SKILL BUILDER: LISTENING + SPEAKING

A. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_w38_extra-vocabulary

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**subtitle** (n)	phụ đề	6	**complicated** (adj)	phức tạp
2	**predict** (v)	dự đoán	7	**technique** (n)	kỹ thuật, phương pháp
3	**tick off** (phr.v)	đánh dấu vào danh sách	8	**pay attention to** (phr.)	chú ý đến
4	**specific** (adj)	cụ thể	9	**on its own** (phr.)	độc lập, một mình
5	**clue** (n)	manh mối, gợi ý	10	**checklist** (n)	danh sách kiểm tra

B. CLASSWORK

LISTENING

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://drive.google.com/file/d/1d4n7e6RRn4uOpVQkxHfSW_yilZEDmNbk/view?usp=sharing

Watch the video and complete the sentences. Write NO MORE THAN TWO WORDS in each blank.

1. If you do not have much time, it is a good idea to find something you are _____ in.
2. Subtitles in your language can help you understand something that is a bit _____.
3. Before you listen, try to _____ what things you might hear.
4. Listening without subtitles helps you really practice _____ on its own.
5. Listen to something short and try to _____ the words you hear.

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

VOCABULARY (18 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần A. Extra Vocabulary (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Choose the correct answers.

1. I watched a short video with English _____ because some parts were hard to hear.
   A. clues B. checklists C. techniques D. subtitles
2. From the title, we can _____ that the video is about listening skills.
   A. tick off B. predict C. pay attention to D. subtitle
3. When you finish a job, _____ that item on your checklist.
   A. tick off B. predict C. on its own D. clue
4. "It was bad" is not enough. Please give me a more _____ answer.
   A. complicated B. specific C. own D. subtitle
5. The picture gave the students a useful _____ about the answer.
   A. checklist B. technique C. clue D. subtitle
6. The instructions are quite _____, so let's read them step by step.
   A. specific B. complicated C. on its own D. predict

III. Fill in the blanks with the correct words/phrases in the box.

technique	**specific**	**attention**
predict	**checklist**	**on its own**

1. Before the speaking test, I made a(n) _____ to make sure I practised all the important questions.
2. You should pay _____ to the speaker's tone, not only the words they use.
3. Our teacher showed us a useful _____ for guessing the meaning of new words from context.
4. The machine can work _____ after you press the start button.
5. Your answer is too general. Please give a more _____ example from your own experience.
6. From the title and the first picture, students can _____ what the listening text will be about.

IV. Rearrange the words/phrases to make complete sentences.

1. words / on / A subtitle / a screen / people speak / shows / when
   → _____.
2. can / the story / The title / help us / what / predict / is about
   → _____.
3. on your checklist / Tick off / after you finish / each item / the task
   → _____.
4. a / Please / instead of / specific answer / give me / a general one
   → _____.
5. gives us / the main idea / The picture / an important / about / clue
   → _____.
6. is / quite complicated / it has / This question / for me / because / many details
   → _____.

LIVEWORKSHEETS

LISTENING PRACTICE (7 questions)

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://drive.google.com/file/d/1d4n7e6RRn4uOpVQkxHfSW_yilZEDmNbk/view?usp=sharing

Watch the video and choose the correct answer A, B, or C.

1. The speaker gives tips to improve _____.

- **A.** reading
- **B.** listening
- **C.** writing

2. If you do not have much time, you should listen to something _____.

- **A.** very difficult
- **B.** very long
- **C.** interesting to you

3. You can listen to many things on your _____.

- **A.** phone
- **B.** notebook
- **C.** camera

4. Subtitles in your language can help you understand something _____.

- **A.** boring
- **B.** difficult
- **C.** noisy

5. Before you listen, you should try to _____ what you might hear.

- **A.** forget
- **B.** copy
- **C.** predict

6. After making a checklist, you should listen and _____ the things you hear.

- **A.** tick off
- **B.** turn off
- **C.** look after

7. After checking with subtitles, you should pay attention to words you _____.

- **A.** liked
- **B.** changed
- **C.** missed

LIVEWORKSHEETS